Ngày soạn: 28/09/2026
Tiết: 10,11,12

KẾ HOẠCH BÀI DẠY
BÀI 4. THẤT NGHIỆP

I. MỤC TIÊU BÀI HỌC.

1. Về kiến thức

- Nêu được khái niệm thất nghiệp, liệt kê được các loại hình thất nghiệp.
- Giải thích được nguyên nhân dẫn đến thất nghiệp.
- Mô tả được hậu quả của thất nghiệp đối với nền kinh tế và xã hội.
- Nêu được vai trò của Nhà nước trong việc kiểm soát và kiểm chế thất nghiệp.

2. Về năng lực.

- Năng lực chung:

+ Năng lực giao tiếp và hợp tác: Biết tham gia các hình thức làm việc nhóm phù hợp với yêu cầu, nhiệm vụ để làm rõ nguyên nhân dẫn đến thất nghiệp. Đồng thời, biết sử dụng ngôn ngữ để trình bày các thông tin, ý tưởng trong thảo luận, mô tả được hậu quả của thất nghiệp đối với nền kinh tế và xã hội.

+ Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Phân tích được các thông tin, câu chuyện, tình huống và trường hợp trong bài học và thực tiễn cuộc sống liên quan đến vấn đề thất nghiệp.

- Năng lực đặc thù:

+ Năng lực điều chỉnh hành vi: Hiểu được trách nhiệm của công dân trong thực hiện chính sách, pháp luật của Nhà nước về thất nghiệp; phân tích, đánh giá được hành vi, việc làm của bản thân và người khác trong giải quyết vấn đề thất nghiệp; ủng hộ những hành vi chấp hành và phê phán những hành vi vi phạm chủ trương, chính sách của Nhà nước trong việc kiểm soát và kiềm chế thất nghiệp.

+ Năng lực phát triển bản thân: Tự đánh giá được điểm mạnh, điểm yếu, khả năng, điều kiện của bản thân trong giải quyết vấn đề thất nghiệp.

+ Năng lực tìm hiểu và tham gia các hoạt động kinh tế - xã hội: Hiểu được kiến thức về thất nghiệp, chính sách, pháp luật của Nhà nước về thất nghiệp; giải thích được một cách đơn giản một số hiện tượng thất nghiệp; vận dụng được kiến thức đã học để phân tích, đánh giá, xử lí các hiện tượng trong đời sống xã hội liên quan đến thất nghiệp, để tương lai không bị rơi vào tình trạng thất nghiệp.

3. Về phẩm chất

- Chăm chỉ, trung thực và có trách nhiệm khi tham gia các hoạt động để tạo việc làm phù hợp với lứa tuổi.

- Yêu nước, tin tưởng vào đường lối, chủ trương của Đảng và chính sách của Nhà nước trong giải quyết vấn đề thất nghiệp.

4. Nội dung tích hợp

- Tích hợp đạo đức lối sống

+ Mức độ tích hợp: Tích hợp liên hệ vào yêu cầu cần đạt: Ủng hộ những hành vi chấp hành và phê phán những hành vi vi phạm chủ trương, chính sách của Nhà nước trong việc kiểm soát và kiềm chế thất nghiệp.

+ Cách thức thực hiện: HS trải ngiệm mô phỏng vai trò điều tiết của Nhà nước (người dân - doanh nghiệp - Nhà nước).

-Tích hợp phòng chống tham nhũng

+ Mức độ tích hợp: Tích hợp liên hệ yêu cầu cần đat: Ủng hộ những hành vi chấp hành và phê phán những hành vi vi phạm chủ trương, chính sách của Nhà nước trong việc kiểm soát và kiềm chế thất nghiệp.

+ Cách thức thực hiện: Giáo viên cung cấp cho học sinh một số thông tin liên quan đến nguyên nhân của tình trạng thất nghiệp. Việc tham nhũng lãnh phí làm giảm hiệu quả đầu tư công và gián tiếp gây ra tình trạng thất nghiệp.

- Tích hợp khung năng lực số và nội dung giáo dục trí tuệ nhân tạo AI

+ Nội dung tích hợp năng lực số: NL 2.1. Tương tác thông qua công nghệ số: Tương tác thông qua các công nghệ số khác nhau và nhận biết được sự tác động của Al và công cụ số đến vấn đề lao động và việc làm

+ Nội dung giáo dục trí tuệ nhân tạo AL: NLc: Các kĩ thuật và ứng dụng AI: biết sử dụng công cụ AI cơ bản để nâng cao năng suất lao động và kỹ năng nghề góp phần hạn chế thất nghiệp.

+ Cách thức thực hiện: Gv tổ chức diễn đàn về tác động của Al đối với vấn đề lao động và việc làm cũng như tình trạng thất nghiệp hiện nay.

II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU.

- SGK, SGV, SBT môn Giáo dục Kinh tế và Pháp luật 11;
- Tranh/ảnh, clip, câu chuyện, trò chơi, ví dụ thực tế,... liên quan tới bài học;
- Trích một số điều luật liên quan nội dung bài học;
- Máy tính, máy chiếu projector, bài giảng PowerPoint,....

III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC:

1. Hoạt động: Mở đầu

a) Mục tiêu. Tạo tâm thế tích cực và giúp HS có hiểu biết ban đầu về bài học mới.

b) Nội dung. Học sinh làm việc cá nhân, đọc thông tin trong sách giáo khoa đưa ra, suy nghĩ và thực hiện yêu cầu sách giáo khoa đặt ra:

Ở trường hợp trên, ông A và người lao động của doanh nghiệp X đang gặp phải vấn đề gì? Hãy chia sẻ suy nghĩ của em về vấn đề đó.

c) Sản phẩm. Học sinh bước đầu biết nhận xét về vấn đề lạm phát trong thực tế hoạt động sản xuất kinh doanh hàng ngày.

- Ở trường hợp trên, ông A và người lao động của doanh nghiệp X đang trong tình trạng thất nghiệp.

- Chia sẻ suy nghĩ:

+ Thất nghiệp là tình trạng người lao động mong muốn có việc làm nhưng chưa tìm được việc làm.

+ Tình trạng thất nghiệp xảy ra do nhiều nguyên nhân khách quan và chủ quan.

+ Thất nghiệp để lại những hậu quả nặng nề đối với mỗi cá nhân, với nền kinh tế và mọi mặt của đời sống xã hội.

d) Tổ chức thực hiện

Giao nhiệm vụ học tập:

Học sinh làm việc cá nhân, đọc thông tin trong sách giáo khoa đưa ra, suy nghĩ và thực hiện yêu cầu sách giáo khoa đặt ra:

Ở trường hợp trên, ông A và người lao động của doanh nghiệp X đang gặp phải vấn đề gì? Hãy chia sẻ suy nghĩ của em về vấn đề đó.

Thực hiện nhiệm vụ

Giáo viên gọi từ một đến hai HS lên chia sẻ, các HS khác nhận xét về câu trả lời của bạn

Báo cáo, thảo luận

- Giáo viên yêu cầu một số học sinh trình bày việc chuẩn bị của bản thân mình
- Các học sinh khác chủ động tìm hiểu, góp ý, bổ sung hoàn thiện

Kết luận, nhận định

- Giáo viên nhận xét đánh giá về quá trình thực hiện nhiệm vụ của học sinh

Gv nhấn mạnh:

Thất nghiệp là hiện tượng tất yếu trong nền kinh tế thị trường, có ảnh hưởng trực tiếp đến mọi mặt chính trị, kinh tế, xã hội. Do vậy, giảm tỉ lệ thất nghiệp, bảo đảm việc làm, ổn định đời sống cho người lao động trở thành mục tiêu quan trọng của mỗi quốc gia.

2. Hoạt động: Khám phá

Nội dung 1: Tìm hiểu nội dung: Khái niệm thất nghiệp và các loại hình thất nghiệp

a) Mục tiêu. HS nêu được khái niệm thất nghiệp là gì, thất nghiệp gồm các loại hình nào

b) Nội dung. HS làm việc theo nhóm, đọc thông tin 1,2 trong sách giáo khoa đưa ra và trả lời câu hỏi

1/ Trong gia đình anh M, ai là người muốn kiếm việc làm nhưng chưa tìm được? Ai là người tự nguyện thất nghiệp?

2/ Tình hình thất nghiệp sẽ thay đổi như thế nào khi nền kinh tế phục hồi hay suy thoái?

+ Nội dung tích hợp năng lực số: NL 2.1. Tương tác thông qua công nghệ số: Tương tác thông qua các công nghệ số khác nhau và nhận biết được sự tác động của Al và công cụ số đến vấn đề lao động và việc làm

+ Nội dung giáo dục trí tuệ nhân tạo AL: NLc: Các kĩ thuật và ứng dụng AI: biết sử dụng công cụ AI cơ bản để nâng cao năng suất lao động và kỹ năng nghề góp phần hạn chế thất nghiệp.

+ Cách thức thực hiện: Gv tổ chức diễn đàn về tác động của Al đối với vấn đề lao động và việc làm cũng như tình trạng thất nghiệp hiện nay.

c) Sản phẩm.

1/ Trong gia đình anh M:

+ Anh M và bố của anh là người muốn kiếm việc làm nhưng chưa tìm được việc làm.

+ Vợ anh M là người tự nguyện thất nghiệp (biểu hiện ở việc: vợ anh M đã xin được làm tạp vụ tại một cơ sở sản xuất kinh doanh, nhưng do mức lương thấp và không đúng với chuyên môn của mình, nên vợ anh M không muốn đi làm).

2/ Khi kinh tế suy thoái, các doanh nghiệp phải thu hẹp sản xuất, khiến nhiều người lao động bị mất việc làm => làm gia tăng tình trạng thất nghiệp trên quy mô của địa phương và cả nước.

- Khi kinh tế được phục hồi, các doanh nghiệp mở rộng sản xuất, thu hút lại nhiều lao động => lượng người thất nghiệp giảm dần.

d) Tổ chức thực hiện

Hoạt động của giáo viên và học sinh	Dự kiến sản phẩm
Giao nhiệm vụ học tập HS làm việc theo nhóm, đọc thông tin 1,2 trong sách giáo khoa đưa ra và trả lời câu hỏi *1/ Trong gia đình anh M, ai là người muốn kiếm việc làm nhưng chưa tìm được? Ai là người tự nguyện thất nghiệp?* *2/ Tình hình thất nghiệp sẽ thay đổi như thế nào khi nền kinh tế phục hồi hay suy thoái?* **Thực hiện nhiệm vụ** - Học sinh đọc thông tin. - Học sinh làm việc theo nhóm: Suy nghĩ và trả lời câu hỏi giáo viên đặt ra. **Báo cáo, thảo luận** - Giáo viên gọi một số học sinh đại diện các nhóm đứng lên chia sẻ nội dung tìm hiểu về thông tin sách giáo khoa đưa ra - Các học sinh còn lại tiến hành hoạt động nhận xét và góp ý. **Kết luận, nhận định** - Giáo viên nhận xét bài trả lời của học sinh đã được yêu cầu trình bày và tiến hành nhận xét - Gv nhận xét, đánh giá, chốt vấn đề để làm rõ khái niệm thất nghiệp Gv nhấn mạnh: Việc phân loại các loại hình thất nghiệp có ý nghĩa to lớn trong việc điều chỉnh bản thân để người lao động có cơ hội tiếp cận các việc làm phù hợp có lợi cho bản thân.	**1. Khái niệm thất nghiệp và các loại hình thất nghiệp.** *a. Khái niệm thất nghiệp.* Thất nghiệp là tình trạng người lao động mong muốn có việc làm nhưng chưa tìm được việc làm. *b. Các loại hình thất nghiệp.* - Phân loại theo nguồn gốc thất nghiệp: + Thất nghiệp tự nhiên: biểu thị mức thất nghiệp bình thường mà nền kinh tế phải chịu, luôn tồn tại trong xã hội, bao gồm các dạng: * Thất nghiệp tạm thời: thất nghiệp phát sinh do sự dịch chuyển không ngừng của người lao động giữa các vùng, các loại công việc hoặc giữa các giai đoạn khác nhau trong cuộc sống. * Thất nghiệp cơ cấu: thất nghiệp gắn liền với sự biến động cơ cấu kinh tế và sự thay đổi của công nghệ dẫn đến yêu cầu lao động có trình độ cao hơn, lao động không đáp ứng yêu cầu sẽ bị đào thải. + Thất nghiệp chu kì: thất nghiệp tương ứng với từng giai đoạn trong chu kì kinh tế: Thất nghiệp chu kì ở mức cao khi nền kinh tế suy thoái; Thất nghiệp chu kì ở mức thấp khi kinh tế phát triển, mở rộng. - Phân loại theo tính chất: + Thất nghiệp tự nguyện: xảy ra do người lao động không muốn làm việc do điều kiện làm việc và mức lương chưa phù hợp với họ. + Thất nghiệp không tự nguyện: xảy ra khi người lao động mong muốn đi làm nhưng không thể tìm kiếm được việc làm.

Nội dung 2: Tìm hiểu nội dung: Nguyên nhân dẫn đến thất nghiệp

a) Mục tiêu. HS nêu được những nguyên nhân cơ bản dẫn đến hiện tượng thất nghiệp trong nền kinh tế.

b) Nội dung. HS làm việc theo nhóm, các nhóm cùng đọc thông tin 1,2 và trả lời câu hỏi trong sách giáo khoa

1/Chị Y và nhóm bạn thất nghiệp do những nguyên nhân nào?

2/Em hãy phân tích nguyên nhân dẫn đến hiện tượng thất nghiệp của một số sinh viên ngành Dược, Điều dưỡng ở tỉnh N.

-Tích hợp phòng chống tham nhũng

+ Mức độ tích hợp: Tích hợp liên hệ yêu cầu cần đạt: Ủng hộ những hành vi chấp hành và phê phán những hành vi vi phạm chủ trương, chính sách của Nhà nước trong việc kiểm soát và kiềm chế thất nghiệp.

+ Cách thức thực hiện: Giáo viên cung cấp cho học sinh một số thông tin liên quan đến nguyên nhân của tình trạng thất nghiệp. Việc tham nhũng lãnh phí làm giảm hiệu quả đầu tư công và gián tiếp gây ra tình trạng thất nghiệp

+ Ví dụ: Lãng phí là vấn đề rất lớn, phạm vi rất rộng, thiệt hại còn lớn hơn rất nhiều so với tham nhũng, tiêu cực. Lãng phí các công trình đầu tư công là một trong những số đó.

Có đến hơn 3.000 dự án sử dụng vốn Nhà nước có thất thoát, lãng phí. Đó là số liệu qua giám sát tối cao của Quốc hội về thực hành tiết kiệm, chống lãng phí giai đoạn 2016 - 2021. Theo đó, tổng số tiền gây thất thoát lãng phí trong 5 năm là 31.800 tỷ đồng; gần 75.000 ha đất sử dụng sai mục đích, bỏ hoang, vi phạm pháp luật.

Để xây dựng khu tái định cư này, TP Hồ Chí Minh đã vay 12.000 tỷ đồng từ các quỹ tín dụng, với tiền lãi phát sinh vào khoảng 2,9 tỷ đồng/ngày. Thêm vào đó là khoản chi phí tiền bảo trì, vệ sinh, thắp sáng thì xấp xỉ 50 tỷ đồng/tháng. Vậy là trong gần 10 năm qua, ngân sách thành phố có thể đã bị bốc hơi gần 30.000 tỷ đồng.

Chỉ tính riêng Hà Nội và TP Hồ Chí Minh đã có gần 14.000 chung cư tái định cư đang trong tình trạng bỏ hoang, nhếch nhác với rác và đầy nước thải, cỏ dại mọc cao quá đầu người. Không chỉ các khu tái định cư, mà nhiều đại đô thị rộng lớn cả trăm ha với các biệt thự đơn lập, song lập…cũng bị lãng quên và hoang hóa cả thập kỷ. Thế nhưng, khi liên hệ hỏi mua thì đến cả vài chục tỷ một căn nhà.

c) Sản phẩm.

1/ Nguyên nhân chị Y và nhóm bạn thất nghiệp.

- Chị Y thất nghiệp là do: chị không hài lòng với công việc hiện có, vì công việc này không phù hợp với sở thích và chuyên môn.

- Anh T thất nghiệp là do: anh đã vi phạm kỉ luật lao động nhiều lần nên bị công ty sa thải.

- Anh X thất nghiệp là do: doanh nghiệp mà anh đang làm việc có sự điều chỉnh, thu hẹp quy mô sản xuất, kinh doanh.

2/ Nguyên nhân dẫn đến hiện tượng thất nghiệp của một số sinh viên ngành Dược, Điều dưỡng ở tỉnh N là do: sự mất cân đối giữa cung và cầu trên thị trường lao động. Cụ thể:

+ Số sinh viên theo học các ngành Dược, Điều dưỡng ở các hệ cao đẳng, trung cấp tốt nghiệp hằng năm rất lớn, khiến cho nguồn cung lao động (ở 2 ngành này) lớn.

+ Nhu cầu tuyển dụng việc làm ở 2 ngành dược và điều dưỡng tại tỉnh N nhỏ.

=> Điều này dẫn đến việc cung vượt quá cầu, khiến dư thừa lao động. Từ đó dẫn đến tình trạng một bộ phận sinh viên ngành Dược và Điều dưỡng ra trường không có việc làm.

d) Tổ chức thực hiện

Hoạt động của giáo viên và học sinh	Dự kiến sản phẩm
Giao nhiệm vụ học tập HS làm việc theo nhóm, các nhóm cùng đọc thông tin 1,2 và trả lời câu hỏi trong sách giáo khoa *1/Chị Y và nhóm bạn thất nghiệp do những nguyên nhân nào?* *2/Em hãy phân tích nguyên nhân dẫn đến hiện tượng thất nghiệp của một số sinh viên ngành Dược, Điều dưỡng ở tỉnh N.* **Thực hiện nhiệm vụ** - Học sinh đọc thông tin. - Làm việc theo nhóm, trao đổi và thảo luận để tìm ra được nội dung cho câu trả lời **Báo cáo, thảo luận** - Đại diện các nhóm chia sẻ nội dung tìm hiểu về thông tin sách giáo khoa đưa ra và tìm ra nội dung cho câu trả lời - Các học sinh còn lại trong nhóm khác có thể tiến hành hoạt động nhận xét và góp ý. **Kết luận, nhận định** - Giáo viên nhận xét bài trả lời của học sinh đã được yêu cầu trình bày và tiến hành nhận xét - Gv nhận xét, đánh giá, chốt vấn đề để làm nổi bật được các nguyên nhân cơ bản dẫn đến thất nghiệp. Gv nhấn mạnh: Có nhiều nguyên nhân dẫn đến thất nghiệp, đặc biệt là tác động của nền kinh tế sẽ tác động lớn đến vấn đề việc làm của người lao động.	**2. Nguyên nhân dẫn đến thất nghiệp** - Nguyên nhân chủ quan: bị đuổi việc do vi phạm kỉ luật, tự thôi việc do không hài lòng với công việc đang có, do thiếu kĩ năng làm việc,... - Nguyên nhân khách quan: do cơ sở sản xuất kinh doanh đóng cửa, do sự mất cân đối giữa cung và cầu trên thị trường lao động.

Nội dung 4: Tìm hiểu nội dung: Hậu quả của thất nghiệp

a) Mục tiêu. HS nêu được những hậu quả to lớn, tác động do tình trạng thất nghiệp gây ra đối với người lao động và toàn xã hội.

b) Nội dung. HS làm việc theo nhóm, các nhóm cùng đọc thông tin 1,2,3 trong sách giáo khoa đưa ra và trả lời câu hỏi.

Qua các thông tin trên, em hãy cho biết thất nghiệp đã tác động đến người lao động, doanh nghiệp và nền kinh tế như thế nào. Vì sao?

- Tích hợp đạo đức lối sống

+ Mức độ tích hợp: Tích hợp liên hệ vào yêu cầu cần đạt: Hậu quả của hành vi thất nghiệp đối với xã hội

+ Cách thức thực hiện: Từ sự phân tích về hậu quả của thất nghiệp, giáo viên giúp học sinh nhận thức được, thất nghiệp sẽ tác động rất lớn đến vấn đề xã hội, các tệ nạn xã hội ngày càng gia tăng, mối quan hệ giữa con người với nhau sẽ ngày càng thay đổi. Đặc biệt thất nghiệp gia tăng và thường xuyên sẽ tác động lớn tới ý thức của một bộ phận người lao động.

+ Thông tin: Báo cáo về tình hình lao động, việc làm quý III/2024 của Tổng cục Thống kê cho thấy cả nước có khoảng 1,4 triệu thanh niên không có việc làm và không tham gia học tập, đào tạo (chiếm 10,7%), tăng 75.300 người so với quý trước. Trong khi đó rất nhiều doanh nghiệp cần lao động nhưng không tuyển dụng được, theo Cục Việc làm, Bộ Lao động Thương binh và Xã hội.

Ai cũng có quyền thất nghiệp chủ động nhưng lao động trẻ nghỉ việc quá lâu dễ nảy sinh cảm giác chán chường, khó thích nghi với môi trường mới". Việc này cũng gây ảnh hưởng tiêu cực đến hoạt động sản xuất và "chảy máu chất xám" của doanh nghiệp.

Thậm chí, một bộ phận thanh niên tuy có trình độ học vấn cao hơn trước nhưng vẫn gặp khó khăn khi tìm được những công việc ổn định và tương xứng với trình độ của mình. Trung bình một người trẻ phải mất khoảng 19 tháng kể từ sau khi tốt nghiệp mới có thể tìm được việc làm ổn định. Nhiều thanh niên tuy tìm được việc làm nhưng chỉ là những công việc không quá đòi hỏi về trình độ, tay nghề, và như vậy mức thu nhập thấp, không đủ để trang trải cho cuộc sống.

Theo thống kê của Tổ chức Lao động quốc tế (ILO), trong số 200 triệu người thất nghiệp trên toàn thế giới, có tới 73,3 triệu là thanh niên(1). Trong báo cáo "Xu hướng việc làm của thanh niên toàn cầu năm 2015", ILO cũng cảnh báo về một thế hệ trẻ bị tổn thương do tỷ lệ thất nghiệp tăng cao, thanh niên không được đào tạo, không tìm được các việc làm phù hợp, có chất lượng và thực trạng việc làm bấp bênh tại các quốc gia phát triển, cũng như sự gia tăng số lao động nghèo tại các nước đang phát triển. Báo cáo cũng cho biết, mặc dù số lao động trẻ trên thế giới không có việc làm trong thời gian qua đã giảm nhẹ so với giai đoạn trước khi xảy ra cuộc khủng hoảng tài chính - kinh tế toàn cầu, song các nhà kinh tế cảnh báo, những khó khăn từ nhiều lĩnh vực vẫn tác động đến thị trường việc làm, khiến tỷ lệ thất nghiệp ở nhiều khu vực sẽ còn ở mức cao kỷ lục, thậm chí tiếp tục gia tăng.

c) Sản phẩm.

*Học sinh chỉ ra được những nội dung cơ bản mà các câu hỏi đặt ra.

- Đối với người lao động: thất nghiệp ảnh hưởng đến thu nhập của người lao động, khiến cho đời sống của họ gặp nhiều khó khăn, ảnh hưởng đến kiến thức chuyên môn, nghề nghiệp.

- Đối với doanh nghiệp: thất nghiệp tăng cao dẫn đến nhu cầu xã hội bị giảm sút, hàng hóa và dịch vụ không có người tiêu dùng, cơ hội kinh doanh của doanh nghiệp giảm, nhiều doanh nghiệp phải thu hẹp sản xuất hoặc đóng cửa.

- Đối với nền kinh tế: thất nghiệp tăng gây lãng phí nguồn lực, làm cho nền kinh tế rơi vào tình trạng suy thoái, tốc độ tăng trưởng kinh tế giảm, ngân sách nhà nước suy giảm,...

d) Tổ chức thực hiện

Hoạt động của giáo viên và học sinh	Dự kiến sản phẩm
Giao nhiệm vụ học tập HS làm việc theo nhóm, các nhóm cùng đọc thông tin 1,2,3 trong sách giáo khoa đưa ra và trả lời câu hỏi. *Qua các thông tin trên, em hãy cho biết thất nghiệp đã tác động đến người lao động, doanh nghiệp và nền kinh tế như thế nào. Vì sao?* **Thực hiện nhiệm vụ** - Học sinh đọc thông tin. - Làm việc theo nhóm, trao đổi và thảo luận để tìm ra được nội dung cho câu trả lời **Báo cáo, thảo luận**	**3. Hậu quả của thất nghiệp.** - Đối với người bị thất nghiệp: Thất nghiệp ảnh hưởng đến thu nhập của người lao động, khiến cho đời sống của họ gặp nhiều khó khăn, ảnh hưởng đến kiến thức chuyên môn, nghề nghiệp. - Đối với doanh nghiệp: Thất nghiệp tăng cao dẫn đến nhu cầu xã hội bị giảm sút, hàng hoá và dịch vụ không có người tiêu dùng, cơ hội kinh doanh của doanh nghiệp giảm,... nhiều doanh nghiệp phải

- Đại diện các nhóm chia sẻ nội dung tìm hiểu về thông tin sách giáo khoa đưa ra và tìm ra nội dung cho câu trả lời - Các học sinh còn lại trong nhóm khác có thể tiến hành hoạt động nhận xét và góp ý. **Kết luận, nhận định** - Giáo viên nhận xét bài trả lời của học sinh đã được yêu cầu trình bày và tiến hành nhận xét - Gv nhận xét, đánh giá, chốt vấn đề những hậu quả tiêu cực do lạm phát gây ra. Gv nhấn mạnh: Thất nghiệp để lại những hậu quả nặng nề đối với mỗi cá nhân, với nền kinh tế và mọi mặt của đời sống xã hội:	thu hẹp sản xuất hoặc đóng cửa. - Đối với nền kinh tế: Thất nghiệp tăng gây lãng phí nguồn lực, làm cho nền kinh tế rơi vào tình trạng suy thoái, tốc độ tăng trưởng kinh tế giảm, ngân sách nhà nước suy giảm,... - Đối với chính trị - xã hội: Thất nghiệp gia tăng làm cho hiện tượng tiêu cực trong xã hội phát sinh nhiều, gây ra những xáo trộn trong xã hội, trật tự xã hội không ổn định, hiện tượng lãn công, bãi công, biểu tình,... tăng lên.

Nội dung 5: Tìm hiểu nội dung: Vai trò của Nhà nước trong việc kiểm soát và kiềm chế thất nghiệp.

a) Mục tiêu. HS nêu được những giải pháp mà nhà nước đưa ra nhằm kiểm soát và kiềm chế tình trạng thất nghiệp.

b) Nội dung. HS làm việc theo nhóm, các nhóm cùng đọc thông tin và trường hợp trong sách giáo khoa đưa ra và trả lời câu hỏi trong sách giáo khoa

Qua các thông tin và hình ảnh trên, em hãy cho biết Nhà nước đã thực hiện các giải pháp nào để kiểm soát và kiềm chế thất nghiệp.

- Tích hợp đạo đức lối sống

+ Mức độ tích hợp: Tích hợp liên hệ vào yêu cầu cần đạt: Ủng hộ những hành vi chấp hành và phê phán những hành vi vi phạm chủ trương, chính sách của Nhà nước trong việc kiểm soát và kiềm chế thất nghiệp.

+ Cách thức thực hiện: HS trải nghiệm mô phỏng vai trò điều tiết của Nhà nước (người dân - doanh nghiệp - Nhà nước).

Một hoạt động trải nghiệm thú vị cho học sinh (HS) về mô phỏng vai trò điều tiết của Nhà nước. Dưới đây là một số ý tưởng để triển khai hoạt động này:

Mục tiêu:

HS hiểu được vai trò của Nhà nước trong việc điều tiết mối quan hệ giữa người dân và doanh nghiệp.

HS có thể phân tích và đánh giá các quyết định của Nhà nước trong việc giải quyết các vấn đề xã hội và kinh tế.

Cách thức tổ chức:

Phân vai: Chia HS thành 3 nhóm:

Nhóm người dân: đại diện cho quyền lợi và nhu cầu của người dân.

Nhóm doanh nghiệp: đại diện cho quyền lợi và nhu cầu của doanh nghiệp.

Nhóm Nhà nước: đóng vai trò điều tiết và quyết định chính sách.

Tình huống: Đưa ra một tình huống cụ thể, chẳng hạn như:

Doanh nghiệp muốn xây dựng một nhà máy gần khu dân cư, nhưng người dân lo ngại về tác động môi trường.

Người dân muốn tăng lương tối thiểu, nhưng doanh nghiệp cho rằng sẽ ảnh hưởng đến lợi nhuận.

Thảo luận và quyết định:

Mỗi nhóm thảo luận và đưa ra quan điểm của mình.

Nhóm Nhà nước nghe ý kiến của cả hai nhóm và đưa ra quyết định điều tiết.

Mô phỏng: HS thực hiện mô phỏng theo vai trò đã được phân, thể hiện quyết định của Nhà nước và phản ứng của người dân và doanh nghiệp.

Kết quả:

HS hiểu được sự phức tạp của việc điều tiết mối quan hệ giữa người dân và doanh nghiệp.

HS phát triển kỹ năng phân tích, đánh giá và quyết định.

HS có thể thấy được tầm quan trọng của việc cân bằng quyền lợi và nhu cầu của các bên liên quan.

Hoạt động này không chỉ giúp HS hiểu về vai trò của Nhà nước mà còn phát triển các kỹ năng cần thiết cho cuộc sống và công việc sau này.

+ Nội dung tích hợp năng lực số: NL 2.1. Tương tác thông qua công nghệ số: Tương tác thông qua các công nghệ số khác nhau và nhận biết được sự tác động của Al và công cụ số đến vấn đề lao động và việc làm

+ Nội dung giáo dục trí tuệ nhân tạo AL: NLc: Các kĩ thuật và ứng dụng AI: biết sử dụng công cụ AI cơ bản để nâng cao năng suất lao động và kỹ năng nghề góp phần hạn chế thất nghiệp.

+ Cách thức thực hiện: Gv cho học sinh phân tích tác động của Al đối với vấn đề thất nghiệp trong tương lai.

c) Sản phẩm.

*Học sinh chỉ ra được những nội dung cơ bản mà các câu hỏi đặt ra.

- Để kiểm soát và kiềm chế thất nghiệp, nhà nước đã thực hiện một số giải pháp, như:

+ Quan tâm đào tạo lao động trình độ cao, đa dạng hoá các loại hình trường lớp, hỗ trợ người lao động tự tạo việc làm.

+ Hoàn thiện thể chế về thị trường lao động, thực hiện đúng pháp luật về lao động;

+ Khuyến khích các cơ sở hoạt động sản xuất kinh doanh mở rộng hoạt động sản xuất, chuyển đổi sản xuất để tạo thêm việc làm cho người lao động;

+ Thực hiện chính sách an sinh xã hội, chính sách hỗ trợ các doanh nghiệp để giải quyết việc làm cho người lao động.

d) Tổ chức thực hiện

Hoạt động của giáo viên và học sinh	Dự kiến sản phẩm
Giao nhiệm vụ học tập HS làm việc theo nhóm, các nhóm cùng đọc thông tin và trường hợp trong sách giáo khoa đưa ra và trả lời câu hỏi trong sách giáo khoa *Qua các thông tin và hình ảnh trên, em hãy cho biết Nhà nước đã thực hiện các giải pháp nào để kiểm soát và kiềm chế thất nghiệp.* **Thực hiện nhiệm vụ** - Học sinh đọc thông tin. - Làm việc theo nhóm, trao đổi và thảo luận để tìm ra được nội dung cho câu trả lời **Báo cáo, thảo luận** - Đại diện các nhóm chia sẻ nội dung tìm hiểu về thông tin sách giáo khoa đưa ra và tìm ra nội dung cho câu trả lời - Các học sinh còn lại trong nhóm khác có thể tiến hành hoạt động nhận xét và góp ý. **Kết luận, nhận định** - Giáo viên nhận xét bài trả lời của học sinh đã được yêu cầu trình bày và tiến hành nhận xét - Gv nhận xét, đánh giá, chốt vấn đề để chỉ ra được những biện pháp phù hợp mà nhà nước đưa ra nhằm kiểm soát và kiềm chế thất nghiệp. Gv nhấn mạnh: Nhà nước có vai trò quan trọng trong việc kiểm soát và kiềm chế thất nghiệp: thông qua chính sách, biện pháp, thường xuyên thông tin về tình hình thất nghiệp, từ đó dự báo, đồng thời đưa ra các giải pháp để kiểm soát và kiềm chế thất nghiệp	**4. Vai trò của Nhà nước trong việc kiểm soát và kiềm chế thất nghiệp.** - Thường xuyên thông tin về tình hình thất nghiệp, từ đó dự báo, đồng thời đưa ra các giải pháp để kiểm soát và kiềm chế thất nghiệp. - Khi tỉ lệ thất nghiệp tăng cao, Nhà nước sử dụng nhiều giải pháp đề kiểm soát và kiềm chế thất nghiệp như: Hoàn thiện thể chế về thị trường lao động, thực hiện đúng pháp luật về lao động; Khuyến khích các cơ sở sản xuất kinh doanh mở rộng hoạt động sản xuất, chuyển đổi sản xuất để tạo thêm việc làm cho người lao động; Thực hiện chính sách an sinh xã hội, chính sách hỗ trợ các doanh nghiệp để giải quyết việc làm cho người lao động. - Ngoài ra, Nhà nước còn thường xuyên quan tâm đào tạo lao động trình độ cao, đa dạng hoá các loại hình trường lớp, hỗ trợ người lao động tự tạo việc làm.

3. Hoạt động: Luyện tập

Câu 1. Em đồng tình hay không đồng tình với các quan điểm sau đây? Vì sao?

a) Mục tiêu. HS củng cố kiến thức đã học thông qua thực hành xử lí tình huống cụ thể có liên quan đến nội dung bài học, có ý thức đánh giá các hiện tượng thất nghiệp đang diễn ra trong hoạt động kinh tế một cách phù hợp với lứa tuổi.

b) Nội dung. Học sinh làm việc cá nhân, cùng suy nghĩ, đưa ra các ý kiến để lý giải cho từng trường hợp cụ thể

c) Sản phẩm.

- Ý kiến a. Không đồng tình, vì: người lao động phải có trách nhiệm chính, quan trọng nhất trong việc giải quyết vấn đề việc làm của bản thân. Nhà nước có vai trò hỗ trợ, tạo điều kiện thuận lợi để người lao động tự tạo việc làm, thông qua những chủ trương, chính sách phù hợp trong từng giai đoạn.

- Ý kiến b. Không đồng tình, vì: người lao động phải có trách nhiệm chính, quan trọng nhất trong việc giải quyết vấn đề việc làm của bản thân. Chính quyền địa phương có vai trò hỗ trợ, tạo điều kiện thuận lợi để giải quyết việc làm cho người lao động.

- Ý kiến c. Không đồng tình, vì: các trung tâm dịch vụ việc làm chỉ có chức năng hỗ trợ và giới thiệu tới người lao động những công việc phù hợp hoặc những cơ sở sản xuất, kinh doanh đang có nhu cầu tuyển dụng.

- Ý kiến d. Đồng tình, vì: lao động là nghĩa vụ của mỗi công dân. Người lao động phải có trách nhiệm chính, quan trọng nhất trong việc giải quyết vấn đề việc làm của bản thân (ví dụ: học tập, rèn luyện để nâng cao tay nghề, đáp ứng yêu cầu ngày càng cao của công việc; lựa chọn những công việc phù hợp với năng lực của bản thân; nghiêm túc tuân thủ nội quy, kĩ luật lao động tại nơi làm việc,…)..

d) Tổ chức thực hiện

Giao nhiệm vụ học tập

Giáo viên tổ chức cho học sinh làm việc cá nhân

Các học sinh cùng suy nghĩ và đưa ra ý kiến của bản thân về từng trường hợp cụ thể

Thực hiện nhiệm vụ

- Học sinh cùng nhau làm việc theo theo cá nhân

- Ghi ý kiến của mình vào vở, có thể trao đổi cặp đôi cùng các bạn bên cạnh để hoàn thiện câu trả lời

Báo cáo, thảo luận

- Giáo viên mời từng học sinh đưa ra ý kiến về từng nội dung

Kết luận, nhận định

- Giáo viên nhận xét phần trả lời của các học sinh, tổng hợp khái quát để học sinh hiểu được thất nghiệp là một hiện tượng bình thường của nền kinh tế đòi hỏi mỗi chủ thể cần nhận thức và thích ứng phù hợp.

Câu 2. Em hãy cho biết những trường hợp sau đây thuộc loại hình thất nghiệp nào:

a) Mục tiêu. HS vận dụng các kiến thức đã học để tham gia giải quyết các tình huống phát sinh trong thực tế cuộc sống liên quan đến vấn đề thất nghiệp.

b) Nội dung. HS làm việc theo nhóm, lớp chia thành 3 nhóm, mỗi nhóm đọc suy nghĩ và đưa ra quan điểm của bản thân cho vấn đề đặt ra

c) Sản phẩm.

- Trường hợp a. Thất nghiệp tự nguyện.

- Trường hợp b. Thất nghiệp cơ cấu.

- Trường hợp c. Thất nghiệp tạm thời hoặc thất nghiệp tự nguyện.

+ Thất nghiệp tạm thời nếu xét trong trường hợp: người này có sự chuyển dịch từ thị trường lao động nước ngoài về thị trường lao động trong nước.

+ Thất nghiệp tự nguyện nếu xét trong trường hợp: người này chưa tìm được công việc phù hợp với mong muốn của họ về mức lương, chế độ đãi ngộ,….

d) Tổ chức thực hiện

Giao nhiệm vụ học tập

HS làm việc theo nhóm, lớp chia thành 3 nhóm, mỗi nhóm đọc suy nghĩ và đưa ra quan điểm của bản thân cho vấn đề đặt ra

Thực hiện nhiệm vụ

- Học sinh cùng nhau làm việc theo theo cá nhân

- Ghi ý kiến của mình vào vở, có thể trao đổi cặp đôi cùng các bạn bên cạnh để hoàn thiện câu trả lời

Báo cáo, thảo luận

- Giáo viên mời từng học sinh đưa ra ý kiến về từng nội dung

Kết luận, nhận đinh

- Giáo viên nhận xét phần trả lời của các học sinh, tổng hợp khái quát để hiểu rõ được những hoạt động nào của nền kinh tế tiềm ẩn nguy cơ dẫn đến thất nghiệp.

Câu 3. Em hãy nhận xét việc làm của các tổ chức, cá nhân dưới đây:.

a) Mục tiêu. HS vận dụng các kiến thức đã học để tham gia giải quyết các tình huống phát sinh trong thực tế cuộc sống thấy được tầm quan trọng của việc nhà nước có biện pháp và chính sách nhằm kiềm chế thất nghiệp

b) Nội dung. HS làm việc cá nhân, suy nghĩ và đưa ra câu trả lời, có thể trao đổi cặp đôi với bạn xung quang để làm nổi bật vấn đề

c) Sản phẩm.

- HS chỉ ra được

- **Trường hợp a.** Việc làm của chính quyền xã X chưa phù hợp, không bám sát với tình hình thực tế tại địa phương. Hành động này đã gây lãng phí ngân sách nhà nước; đồng thời tiêu tốn thời gian, công sức học tập của người lao động tại địa phương.

- Trường hợp b.

+ Hành động của chính quyền xã X là đúng, thể hiện tốt vai trò của chính quyền địa phương trong việc trong việc kiểm soát và kiềm chế thất nghiệp.

+ Hành động không hợp tác của một số hộ dân là sai, những hộ dân này chưa hiểu rõ về vai trò của nhà nước trong việc giải quyết tình trạng thất nghiệp => do đó, chính quyền xã X cần tăng cường hơn nữa công tác tuyên truyền, để người dân trong xã hiểu rõ hơn về các chủ trương, chính sách

d) Tổ chức thực hiện

Chuyển giao nhiệm vụ

HS làm việc cá nhân, suy nghĩ và đưa ra câu trả lời, có thể trao đổi cặp đôi với bạn xung quang để làm nổi bật vấn đề

Thực hiện nhiệm vụ

- Học sinh cùng nhau làm việc theo theo cá nhân

- Ghi ý kiến của mình vào vở, có thể trao đổi cặp đôi cùng các bạn bên cạnh để hoàn thiện câu trả lời

Báo cáo, thảo luận

- Giáo viên mời từng học sinh đưa ra ý kiến về từng nội dung

Kết luận, nhận đinh

- Giáo viên nhận xét phần trả lời của các học sinh, tổng hợp khái quát để học sinh hiểu được tầm quan trọng của việc điều hành chính sách kiểm soát thất nghiệp của cơ quan chức năng.

4. Hoạt động: Vận dụng

Em hãy viết bài giới thiệu một tấm gương tạo việc làm, giải quyết thất nghiệp cho người lao động tại địa phương.

a) Mục tiêu. HS tự giác áp dụng những điều đã học vào thực tiễn với không gian mới, tình huống mới

b) Nội dung. HS làm việc theo nhóm tại nhà, suy nghĩ và hoàn thành bài viết theo yêu cầu.

Bài viết cần đảm bảo yêu cầu là nhân vật thật,người thật, cần đi sâu phân tích những việc làm cụ thể của họ để góp phần giải quyết việc làm cho lao động địa phương cũng như tạo thu nhập hợp pháp cho người lao động

c) Sản phẩm.

- Bước đầu thích ứng một cách linh hoạt với tình hình lạm phát

d) Tổ chức thực hiện

Chuyển giao nhiệm vụ

HS làm việc theo nhóm tại nhà, suy nghĩ và hoàn thành bài viết theo yêu cầu.

Bài viết cần đảm bảo yêu cầu là nhân vật thật,người thật, cần đi sâu phân tích những việc làm cụ thể của họ để góp phần giải quyết việc làm cho lao động địa phương cũng như tạo thu nhập hợp pháp cho người lao động

Thực hiện nhiệm vụ

- Học sinh làm việc ở nhà, suy nghĩ và hoàn thành nhiệm vụ

Báo cáo, thảo luận

- Giáo viên bố trí thời gian để các học sinh có thời gian chia sẻ, trải nghiệm

- Hoặc giáo viên yêu cầu học sinh chia sẻ bài viết của mình qua nhóm lớp để các học sinh khác cùng trao đổi

Kết luận, nhận định

- Căn cứ vào các tiêu chí, các yêu cầu đặt ra đưa ra những nhận xét để giúp các học sinh hiểu hơn về vai trò của vấn đề việc làm.